

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/DS-ST
Ngày: 31 - 5 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Truệ;
2. Bà Lâm Thị Kim Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Công - là thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường: Bà Ngô Thị Kiều Oanh-Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 193/2020/TLST-DS, ngày 10 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2021/QĐXX-ST ngày 15/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa, giữa:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên PH.

Địa chỉ trụ sở: Ấp AL, xã AB, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng Nh, sinh năm 1983.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Nam H, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Đường Lê Văn Tám, Phường 1, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1973 (vắng mặt).

HKTT: Ấp CG, xã TH, thị xã KT, Long An.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trường Ch, sinh năm 1968.Địa chỉ: Ấp CG, xã TH, thị xã KT, tỉnh Long An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn và phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa như sau: Công ty TNHH Một thành viên PH yêu cầu bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Trường Ch liên đới trả số tiền mua hàng còn nợ là 197.010.000 đồng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Về căn cứ khởi kiện: Trong thời gian từ ngày 13/12/2014 đến ngày 13/8/2018

công ty TNHH Một thành viên PH (sau đây viết tắt là công ty PH) có nhiều lần bán cho bà Th là Chủ cửa hàng vật tư nông nghiệp TC mặt hàng là phân bón các loại, tính đến ngày 31/12/2018 hai bên đối chiếu số nợ còn 197.010.000 đồng, bà Th có ký xác nhận, đến nay chưa thanh toán.

Căn cứ yêu cầu bà Th và ông Ch liên đới trả nợ là: Bà Th và ông Ch là vợ chồng, nghĩa vụ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, bà Th là người đứng tên Cửa hàng Vật tư nông nghiệp nhưng đây là hộ kinh doanh nên thu nhập là của gia đình, ông Ch có tham gia mua hàng của công ty, có ký nhận mua hàng thể hiện theo tài liệu mà công ty đã cung cấp cho Tòa án.

Bị đơn bà Dương Thị Th vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình giải quyết vụ án có bản tự khai trình bày: Theo yêu cầu của Công ty PH yêu cầu bà trả 197.010.000 đồng, bà sẽ kiểm tra lại rồi cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích của bà.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trường Ch trình bày ý kiến: Ông không đồng ý liên đới với bà Th trả nợ theo yêu cầu của công ty PH vì bà Th là người đứng ra mua bán vật tư nông nghiệp với công ty PH, cửa hàng Vật tư nông nghiệp TC hiện cũng không còn hoạt động. Hiện nay vợ chồng ông cũng không còn tài sản chung. Trong biên bản nhận hàng thì ông chỉ ký nhận hàng thay cho bà Th.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Từ khi vụ án được thụ lý đến khi xét xử Thẩm phán, thư ký, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và phần trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa xét thấy trong biên bản đối chiếu công nợ ngày 31/12/2018 bà Th có ký xác nhận còn nợ công ty PH 197.010.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th không cung cấp tài liệu chứng cứ cũng như trình bày ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự.

Ông Ch và bà Th là vợ chồng, giao dịch mua bán diễn ra trong thời kỳ hôn nhân, ông Ch có ký mua hàng nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bà Th và ông Ch liên đới trả nợ theo Điều 288 của Bộ luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH Một thành viên PH khởi kiện yêu cầu bà Th và ông Ch liên đới thanh toán tiền nợ mua hàng. Bị đơn bà Th có hộ khẩu thường trú tại xã TH nên căn cứ vào Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường.

[2] Về tố tụng:

Về phạm vi giải quyết vụ án: Ngoài yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không có yêu cầu phản tố, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập. Căn cứ Điều 5 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xem xét trong phạm vi khởi kiện của nguyên đơn.

Về xác định tư cách đương sự: Bà Dương Thị Th là chủ hộ kinh doanh cửa hàng Vật tư nông nghiệp TC, công ty PH cho rằng có bán phân bón cây trồng cho Cửa hàng Vật tư nông nghiệp TC, hiện nay còn nợ tiền mua hàng nên khởi kiện. Theo xác minh của Tòa án thì hộ kinh doanh nêu trên do bà Th làm chủ hiện nay không còn hoạt động, tuy nhiên căn cứ Luật Doanh nghiệp và Điều 79 Nghị định 01/2021/NĐ-CP thì Hộ kinh doanh không có tư cách pháp nhân, chủ hộ kinh doanh phải chịu trách nhiệm vô hạn. Do đó nguyên đơn khởi kiện bà Th là đúng quy định pháp luật.

Về xác định nơi cư trú và việc xét xử vắng mặt đương sự: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và giấy xác nhận ngày 09/10/2020 của Công an xã TH xác nhận bà Th có hộ khẩu thường trú tại ấp BM, xã TH. Tuy nhiên, bà Th có bản tự khai cung cấp địa chỉ tại ấp CG, xã TH, sau đó Công an xã TH cũng xác nhận lại địa chỉ hộ khẩu của bà Th ở đây (không phải ấp BM). Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Th và ông Ch đã được cấp, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Nguyên đơn Công ty TNHH Một thành viên PH (viết tắt là công ty PH) yêu cầu bà Th và ông Ch liên đới thanh toán tiền nợ mua phân bón là 197.010.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngoài việc cung cấp bản tự khai thì bà Th vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu chứng cứ nên được xem là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ để chứng minh bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để xem xét.

Căn cứ biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ từ ngày 01/12/2018 đến ngày 31/12/2018 của hàng VTNN TC còn nợ công ty PH 197.010.000 đồng, biên bản có chữ ký xác nhận của bà Dương Thị Th. Ngày 13/11/2020 bà Th có bản tự khai trình bày về việc sẽ kiểm tra lại rồi cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích của bà. Tuy nhiên đến nay bà Th vẫn không cung cấp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến trình bày gì thêm.

Như vậy có căn cứ xác định bị đơn có mua phân bón cây trồng của công ty PH và còn nợ số tiền 197.010.000 đồng.

[3.2] Về trách nhiệm liên đới: Xét thấy, thời điểm diễn ra mua bán thì ông Ch và bà Th là vợ chồng, ông Ch có ký nhận mua hàng đại diện cửa hàng VTNN TC với công ty PH. Ông Ch cho rằng mình chỉ nhận hàng thay cho bà Th là không đủ căn cứ. Căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về yêu cầu ông Ch, bà Th trách nhiệm liên đới trả nợ.

[4] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 274, 275, 280, 288, 430, 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên PH về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa với bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Trường Ch.

Buộc bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Trường Ch có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty TNHH Một thành viên PH số tiền nợ mua bán hàng hóa là 197.010.000 đồng.

Trường hợp bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí: Bà Dương Thị Th và ông Nguyễn Trường Ch phải nộp 9.850.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Công ty TNHH Một thành viên PH không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty TNHH Một thành viên PH số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.925.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009471 ngày 10/11/2020 của Chi cục Thi hành dân sự thị xã Kiến Tường.

3. Quyền kháng cáo: Công ty TNHH MTV PH có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Trường Ch và bà Dương Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Dương Thị Tuyết Nhung